

BÁO CÁO

Thực hiện cải cách hành chính Quý 1 năm 2017

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch Cải cách hành chính của tỉnh Thanh Hoá, Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch số 6192 /QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2017.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính.

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương: Công tác thi đua khen thưởng đã thực hiện theo đúng quy định, đặc biệt là đã triển khai cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc làm hồ sơ, thủ tục và thời gian theo đúng trình tự quy định về thi đua, khen thưởng.

3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính.

Công tác kiểm tra CCHC tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 6192/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2017.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm:
+ Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền kế hoạch CCHC năm 2017 và các chương trình, kế hoạch có liên quan;

+ Thường xuyên nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức cải cách hành chính trên hệ thống TT- TH của thị xã

+ Đài Truyền thanh-TH Thị xã chủ động phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng, ban có liên quan đẩy mạnh thông tin tuyên truyền phổ biến các nội dung, kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của Thị xã, chỉ đạo các Đài truyền thanh xã, phường thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính theo kế hoạch nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân trong việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin về công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền kịp thời, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

- Ủy ban nhân dân thị xã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản về cải cách thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật đến mọi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện.

- Giao cho phòng Tư pháp Thị xã thực hiện việc rà soát, thẩm định các văn bản theo quy định của luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015. Năm 2017, UBND thị xã đã xây dựng Kế hoạch 218/KH-UBND ngày 08/02/2017 về rà soát, phân loại, tổng hợp, đánh giá văn bản do HĐND & UBND các cấp ban hành năm 2016 ; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2017 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 của thị xã Bim Sơn.

Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã và UBND các xã, phường tự rà soát, tổng hợp, đánh giá các văn bản đã ban hành, tiến hành xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các văn bản có sai sót, tổng hợp Báo cáo kết quả về UBND thị xã trước ngày 04/3/2017.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, UBND Thị xã luôn bám sát vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ X, Nghị quyết của HĐND và các văn bản của cấp trên tập trung chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, đề án, chương trình hành động thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thị xã Bim sơn đến năm 2020.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương

a) Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương

Việc ban hành văn bản QPPL đảm bảo thẩm quyền về nội dung và thể thức, không có văn bản trái với các quy định của pháp luật. Chất lượng văn bản ngày được nâng cao, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền ; Năm 2016 Thị xã đã cập nhật và kiểm soát 131 TTHC mới ban hành, chuẩn hóa được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện (27 TTHC về lĩnh vực đất đai; 02 TTHC về môi trường; 03 TTHC về lĩnh vực LĐ&TBXH; 05 TTHC về ĐKKD hộ, 19 TTHC về đăng ký thành lập và hoạt động của HTX; 14 TTHC về Đăng ký giao dịch bảo đảm quyền SDD, tài sản gắn liền với đất; 16 TTHC chuẩn hóa về Hộ tịch, 12 TTHC về chứng thực, 03 TTHC về PBGDPL và HGCS, 07 TTHC về BTNN; 03 TTHC về ATTP; 02 TTHC về xuất bản; 09 TTHC về Quy hoạch xây dựng; 09 TTHC về Tôn giáo của Bộ Nội vụ); đồng thời cập nhật và kiểm soát 70 TTHC mới ban hành, chuẩn hóa được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã (21 TTHC về Hộ tịch; 11 TTHC về chứng thực; 04 TTHC về nuôi con nuôi; 05 TTHC về BTNN; 06 TTHC về PBGDPL và HGCS; 01 TTHC về Đất đai; 04 TTHC về môi trường; 07 TTHC về Tôn giáo của Bộ Nội vụ; 02 TTHC về Dân tộc; 04 TTHC về GDĐT; 05 TTHC chuẩn hóa về lĩnh vực phòng chống TNXH)

b) Rà soát văn bản QPPL của địa phương

Các văn bản QPPL của HĐND, UBND Thị xã và các xã, phường ban hành đều được cán bộ, cơ quan chuyên môn thường xuyên tự rà soát hoặc đề nghị phòng Tư pháp thẩm định nên đã đảm bảo được văn bản ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức theo quy định của pháp luật và các văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên, hạn chế được số văn bản sau khi ban hành phải hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung.

- Về nội dung Văn bản: 100% văn bản được ban hành đều bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên.

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: Nhìn chung các văn bản do HĐND, UBND Thị xã và các xã, phường ban hành đều thực hiện theo đúng Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Về thực hiện các quy định của pháp luật về thủ tục xây dựng, ban hành và đưa tin hoặc công bố văn bản; 100% số văn bản được xây dựng và ban hành đều thực hiện đúng theo các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND; Luật ban hành văn bản QPPL; Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL và đăng tải trên hệ thống trang tin điện tử của thị xã.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL tại địa phương

Các văn bản QPPL của thị xã đã được ban hành đúng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND và Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 quy định chi tiết thi hành một số điều luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND; Từ ngày 01/7/2016 Thị xã đã thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL; Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL; về thể thức và kỹ thuật trình bày cơ bản đúng theo Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ. Việc triển khai và tổ chức thực hiện VBQPPL đã được các phòng, ban chuyên môn của UBND thị xã, UBND các xã, phường chấp hành nghiêm túc và thường xuyên báo cáo, đánh giá kết quả theo thời gian quy định. UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 08/02/2017 về rà soát, phân loại, tổng hợp, đánh giá văn bản do HĐND & UBND các cấp ban hành năm 2016.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC).

2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành.

Ủy ban nhân Thị xã giao cho Hội đồng phối hợp, phổ biến giáo dục pháp luật Thị xã; các phòng chuyên môn UBND Thị xã có liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc kịp thời quá trình tổ chức thực hiện TTHC của các cấp, các ngành, cơ quan đơn vị nhằm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, thường xuyên rút kinh nghiệm, xử lý kịp thời các phát sinh.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương

Ủy ban nhân dân Thị xã luôn quan tâm đến công tác kiểm soát các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương mới được ban hành. Việc triển khai thực hiện TTHC, kiểm soát TTHC, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện thường xuyên. Giao trách nhiệm cho các phòng, ban và UBND các xã, phường thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới để trình các cấp có thẩm quyền công bố theo quy định.

Năm 2017, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2017 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 của thị xã Bim Sơn.

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

- Thị xã đã công khai số điện thoại đường dây nóng (0373.825.609) để tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức và công dân. Thông qua công tác tiếp dân hàng tuần, Lãnh đạo UBND Thị xã luôn lắng nghe, ghi nhận và giải quyết những phản ánh, kiến nghị của công dân về thực hiện TTHC. Những hoạt động này đã góp phần cung cấp đầy đủ các thông tin về công tác cải cách TTHC có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng hơn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết TTHC.

c) Công khai thủ tục hành chính

* Đối với UBND thị xã Bim Sơn

UBND đã thực hiện niêm yết “3 không”, niêm yết phí, lệ phí và 238 Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của UBND Thị xã.

Hình thức công khai: Niêm yết trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và tra kết quá và trên trang thông tin điện tử của Thị xã (<http://bimson.thanhhoa.gov.vn>).

* Đối với các xã, phường

Các xã, phường thực hiện niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền bao gồm 90 Thủ tục, niêm yết phí, lệ phí, niêm yết “3 không”.

Hình thức công khai: Niêm yết trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp huyện

- UBND Thị xã ra đã chỉ đạo về rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của UBND và các phòng UBND Thị xã và Chủ tịch UBND Thị xã đã ra Quyết định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các phòng.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện

3.3. Về phân cấp quản lý

Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn thực hiện đúng phân công, phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy:

3.4. Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương (Nội dung này thực hiện khi có yêu cầu của Chính phủ hoặc tự đánh giá và báo cáo)

3.5. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

Thực hiện Nghị định 130 của Chính phủ đến nay UBND Thị xã giao 22 đơn vị thực hiện chế độ tự chủ (trong đó 14 đơn vị trực thuộc Thị xã; 8 đơn vị xã, phường). Các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã triển khai nhiều biện pháp để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, có hiệu quả như: ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, định mức phân bổ và sử dụng văn phòng phẩm, quy chế đi công tác và thanh toán tiền công tác phí...

Về việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 43 của Chính phủ, đến nay thị xã Bim Sơn giao 32 đơn vị sự nghiệp công lập trong đó có 02 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động.

3.6. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thị xã có 9 cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó: Tại xã, phường là 8/8 xã, phường, 01 đơn vị hành chính thực hiện mô hình một cửa hiện đại (UBND thị xã Bim Sơn);

Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Cơ quan UBND thị xã là 238 TTHC.

Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan UBND thị xã Bim Sơn đã được đầu tư xây dựng theo mô hình Một cửa hiện đại với đầy đủ các trang thiết bị như: 01 máy chủ, 04 máy trạm, 01 máy photocopy, 01 máy quét tài liệu, 01 máy in nhiệt, 04 máy in, 01 tủ âm, 02 loa, 01 màn hình cảm ứng, thiết bị đọc mã vạch, 04 bảng hiển thị quày, 04 bàn điều khiển quày.

Cơ quan UBND thị xã đã nâng cấp phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC và đang thực hiện việc nâng cấp cả về cơ sở vật chất nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa hiện đại,

Thị xã cũng đã thực hiện đồng bộ phần mềm Một cửa điện tử cấp huyện, cài đặt phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC theo cơ chế Một cửa đảm bảo tính đồng bộ và liên thông trong toàn hệ thống CNTT của tỉnh. Quy trình giải quyết TTHC được chuẩn hóa và thường xuyên cập nhật trong phần mềm, qua đó việc giải quyết thủ tục hành chính được hỗ trợ trên môi trường mạng, nhanh chóng, chính xác đã tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng nhu cầu của công dân trong giải quyết TTHC.

Tất cả các xã, phường trên địa bàn thị xã đều thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận Một cửa, tuy nhiên một số xã, phường chưa đạt mức tối thiểu cả về diện tích làm việc và trang thiết bị...

Thị xã đã thực hiện tại các xã, phường phần mềm “Quản lý văn bản & hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử xuống cấp xã”. Việc cung cấp, lắp đặt trang thiết bị cho các xã, phường bao gồm máy tính, máy in, máy scan... đã hỗ trợ rất nhiều cho việc vận hành các phần mềm “Quản lý văn bản & Hồ sơ công việc”, “Hệ thống một cửa điện tử xuống cấp xã” và “Theo dõi thực hiện nhiệm vụ” tại các xã, phường trên địa bàn thị xã Bim Sơn.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Hoàn thiện đề án vị trí việc làm công chức, viên chức theo thông báo danh mục vị trí việc làm Bộ Nội vụ phê duyệt; nâng cao tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động. Thực hiện rà soát vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trên cơ sở biên chế Tỉnh giao hàng năm, đảm bảo đúng quy định;

Trên địa bàn Thị xã có số đơn vị hành chính cấp Thị xã 01, đơn vị hành chính cấp xã 8, số đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm: 25 Sự nghiệp GD-ĐT (các trường MM, TH, THCS, TI.GDTEX, TC nghề); các đơn vị sự nghiệp trực thuộc khác: Trung tâm Văn hoá - Thể dục Thể thao; đài Truyền thanh - Truyền hình; Trạm Khuyến nông; Đội Kiểm tra quy tắc đô thị; Ban QLDT xếp hạng cấp Quốc gia Thị xã; Triển khai thực hiện Thành lập Ban quản lý đầu tư xây dựng Thị xã theo chủ trương phê duyệt mới của Tỉnh;

4.2. Về công chức cấp xã

Về số lượng công chức cấp xã tổng số: 78 đạt chuẩn 100% về chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể trình độ chuyên môn: 14 trung cấp tỷ lệ 17,95%; 05 Cao đẳng tỷ lệ 6,41%; 59 Đại học tỷ lệ 75,64%;

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thị xã thực hiện nghiêm túc theo quy định và biên chế Tỉnh giao. Công tác tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng phân cấp quản lý và quy định hiện hành; công tác khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức thực hiện đảm bảo quyền lợi và chế độ kịp thời;

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp Thị xã thời điểm tháng 01 năm 2017: 658 người, trong đó: 65 cán bộ, công chức cơ quan UBND Thị xã; 593 cán bộ, viên chức đơn vị sự nghiệp công trực thuộc, 03 HĐ 68 trong chi tiêu BC. Tổng số cán bộ, công chức xã phường là 158(80 cán bộ do bầu cử, 78 công chức chuyên môn).

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

- Về bồi dưỡng lý luận chính trị: Theo quy hoạch và kế hoạch chọn cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định của các chức danh cán bộ, ngạch công chức và chức danh quy hoạch nguồn lãnh đạo quản lý;

- Bế giảng lớp Trung cấp lý luận chính trị tại chức, mở lớp tại Thị xã Bim Sơn khóa học 2015 -2017, gồm 98 học viên tốt nghiệp;

- Đăng ký mở 03 lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã, phường năm 2017;

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

- Việc thực hiện thi bổ nhiệm cán bộ chủ chốt Thị xã theo nguyên tắc cạnh tranh theo quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình bổ nhiệm cán bộ vào các chức vụ quản lý phòng, ban, đơn vị theo đúng phân cấp của UBND Tỉnh và BTV Thị ủy.

- Thực hiện nghiêm chủ trương của Tỉnh tạm dừng việc xét tuyển công chức cấp xã kể từ tháng 11/2016, để thực hiện thi tuyển công chức cấp xã, theo kỳ thi chung do Tỉnh tổ chức;

5. Cải cách tài chính công.

5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội:

Đã triển khai chính sách cải cách về thuế, thu nhập tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội:

5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước của địa phương

5.3. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

a) Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước (theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP).

Thực hiện Nghị định 130 của Chính phủ đến nay UBND Thị xã đã giao đơn vị thực hiện chế độ tự chủ (trong đó có 8 đơn vị xã, phường). Các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã triển khai nhiều biện pháp để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, có hiệu quả như: ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, định mức phân bổ và sử dụng văn phòng phẩm, quy chế đi công tác và thanh toán tiền công tác phí...

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP)

Về việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 43 của Chính phủ, đến nay thị xã Bỉm Sơn giao 32 đơn vị sự nghiệp công lập trong đó có 2 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động, 12 đơn vị đảm bảo một phần chi phí hoạt động và 18 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp bình quân từ 0,1 đến 0,3 lần tiền lương cấp bậc của đơn vị chỉ có 3 đơn vị là có thu nhập tăng thêm.

c) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP)

6. Hiện đại hóa hành chính

Cơ quan UBND thị xã thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT theo chủ trương của UBND tỉnh và Sở thông tin & TT. Việc duy trì hệ thống tài liệu quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 diễn ra thường xuyên và gắn liền với quá trình tác nghiệp của các phòng, ban.

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương:

Hệ thống mạng cơ quan UBND Thị xã và các xã, phường đều được kết nối mạng LAN, WAN và Internet. Cơ quan áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc (TDOffice); 100% CBCC đều có hộp thư điện tử; sử dụng các phần mềm Theo dõi nhiệm vụ, Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; sử dụng chữ ký điện tử trên các văn bản của thị xã. Thị xã đã thực hiện các phần mềm “Quản lý văn bản & Hồ sơ công việc”, “Theo dõi thực hiện nhiệm vụ” đến tất cả các xã, phường trên địa bàn.

Việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và thực hiện chuyên môn của các phòng, ban đến các xã, phường đều được thực hiện trên môi trường mạng, tiết kiệm và giảm tải được lượng văn bản bằng giấy một cách đáng kể;

Trên trang Thông tin điện tử của Thị xã (<http://bimson.thanhhoa.gon.vn>) công khai các văn bản quy phạm pháp luật, các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trực tiếp của UBND Thị xã và cung cấp dịch vụ tra cứu hồ sơ bằng mã vạch, giúp công dân, tổ chức tra cứu trạng thái hồ sơ 24h/24h.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính ở Thị xã.

Ủy ban nhân dân Thị xã Bim Sơn tiếp tục duy trì và áp dụng HTQLCL theo chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 tại cơ quan UBND Thị xã; kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc, mẫu hóa các biểu mẫu, chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc đồng thời thực hiện sắp xếp hồ sơ công việc theo quy trình tiêu chuẩn của Hệ thống quản lý chất lượng.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính ở địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn thị xã Bim Sơn có 08 đơn vị hành chính xã phường, trong đó có 08/08 đơn vị xã phường đã được đầu tư xây dựng trụ sở đạt tiêu chuẩn và đã đưa vào sử dụng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Những ưu điểm:

- Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn luôn được sự quan tâm của Lãnh đạo thị xã, các cấp, các ngành. Các phần mềm quản lý, theo dõi công việc và chữ ký điện tử được triển khai sử dụng có hiệu quả.

- Chất lượng hoạt động của bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp tục được đầu tư xây dựng và nâng cấp theo kế hoạch đáp ứng với nhu cầu phát triển của địa phương.

- Công tác văn thư, lưu trữ được thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và áp dụng tốt công nghệ thông tin vào xử lý công việc đã tạo nhiều thuận lợi trong việc ban hành, phát hành, lưu trữ, tra cứu văn bản, hồ sơ của cơ quan.

2. Những tồn tại hạn chế trong thực hiện CCHC.

- Việc cập nhật các TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ vào phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC theo cơ chế Một cửa còn chậm.

- Một số phòng ban chưa quan tâm thực hiện quy trình giải quyết công việc theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008, việc phối hợp giải quyết TTCH giữa các phòng, ban với Bộ phận Một cửa có lúc chưa tốt, do đó việc thực hiện còn chậm, quá hạn, thiếu tính đồng bộ, thống nhất.

- Một số phòng, ban còn chậm trễ trong việc cập nhật và thực hiện TTHC thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới gây khó khăn trong quá trình thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC giữa bộ phận Một cửa và các phòng, ban chuyên môn.

- Việc thực hiện cải cách TTHC, rà soát, kiểm soát TTHC tại các xã phường chưa được quan tâm đúng mức, chưa kịp thời, chưa đồng bộ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

- Xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa việc thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ 1, 2, 3 theo Khung lộ trình đã được phê duyệt.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nâng cấp Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Cơ quan UBND thị xã, đảm bảo việc thực hiện giải quyết TTHC, tra cứu hồ sơ, cập nhật thông tin được thông suốt.

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện cải cách TTHC đến các xã, phường, đặc biệt trong công tác rà soát, kiểm soát TTHC của cấp xã, phường.

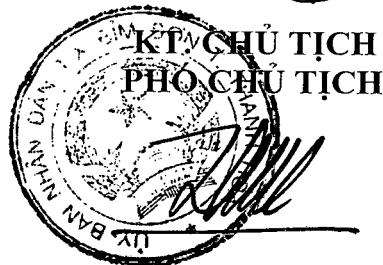
IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Tỉnh mở lớp tập huấn về nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp cho CBCC làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

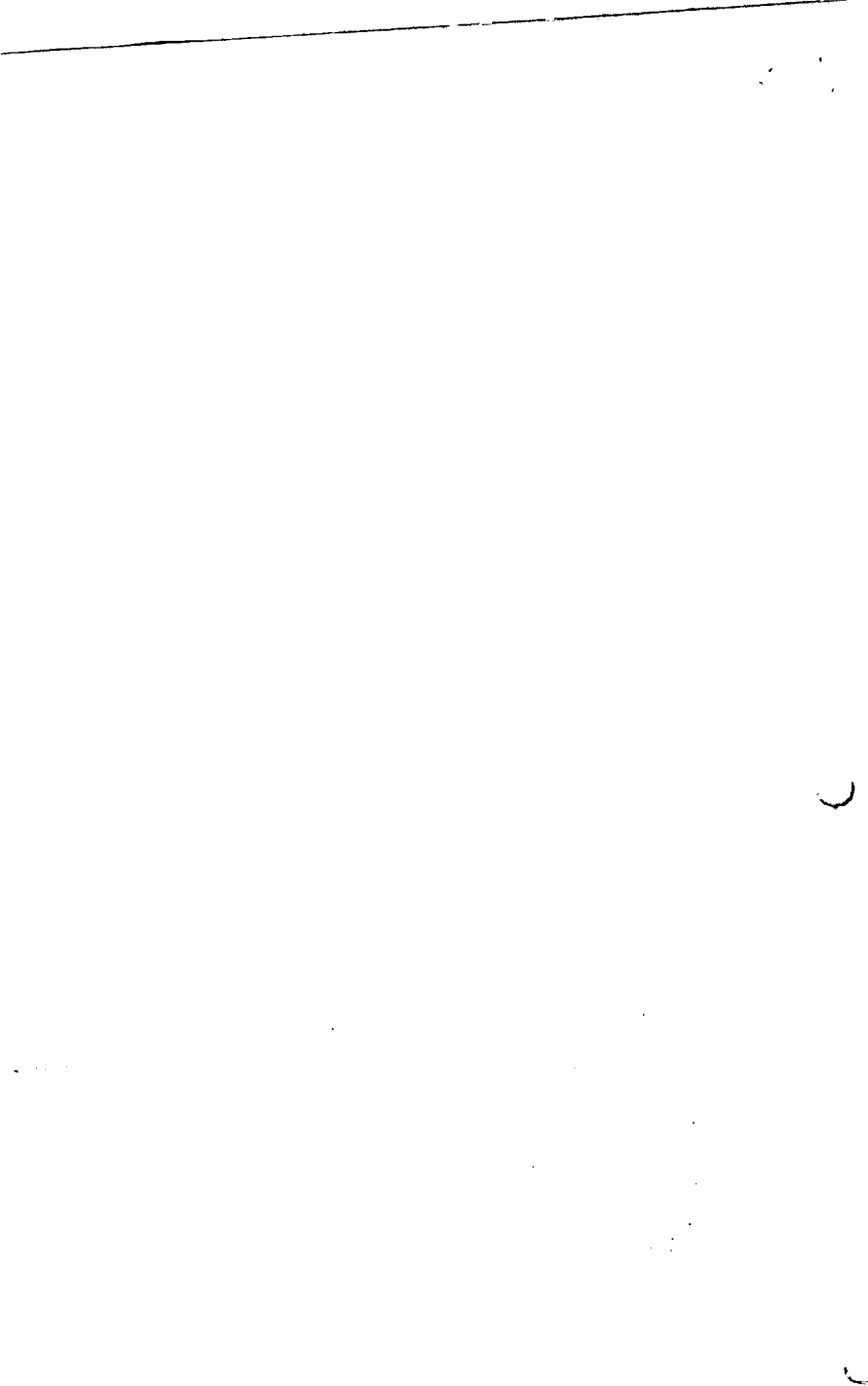
- Đề nghị UBND Thị xã đến xã phường quan tâm đầu tư trang thiết bị cần thiết tối thiểu cho bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ theo cơ chế một cửa tại các xã, phường và UBND Thị xã như: bàn nước, tủ tài liệu, máy điều hòa.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT; NV.



Mai Đình Lâm



Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

(Kèm theo Báo cáo số: 10/BC-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)



STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017	12/2016	06	06	
2	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm				
3	Kế hoạch tuyên truyền CCHC của thị xã				
4	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của thị xã	02/2017	02	02	
5	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp Thị xã				
6	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của thị xã				
7	Kế hoạch ứng dụng CNTT của thị xã				

Phụ lục 2

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC

(Kèm theo Báo cáo số: 10/BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

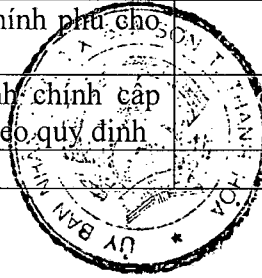
STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt					
2	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC					
3	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	09		01	08	
4	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động					
5	Số cơ quan được kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động					
6	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt			01	08	
7	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt					
8	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt					
9	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt					
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	01		01		
11.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức					
12.	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130					
13	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	22		14	8	

14	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức				
15	Số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo ND43	23		23	
16	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ				
17	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động				
18	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức hoạt động theo ND 115				
19	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ				
20	Số tổ chức khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động				
21	Số cơ chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản				
22	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc			01	
23	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử			01	
24	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện được cấp chứng chỉ ISO			01	
25	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động			01	
26	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông				
27	Số đơn vị hành chính cấp huyện triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			01	
28	Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế			08	

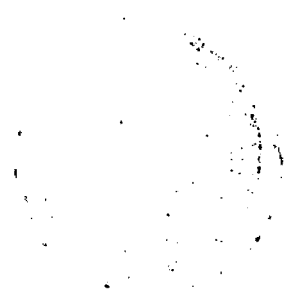
C

C

	một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa thực hiện)					
29	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định					
30	Số huyện thực hiện mô hình một cửa hiện đại			01		



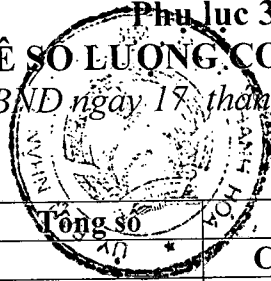
U



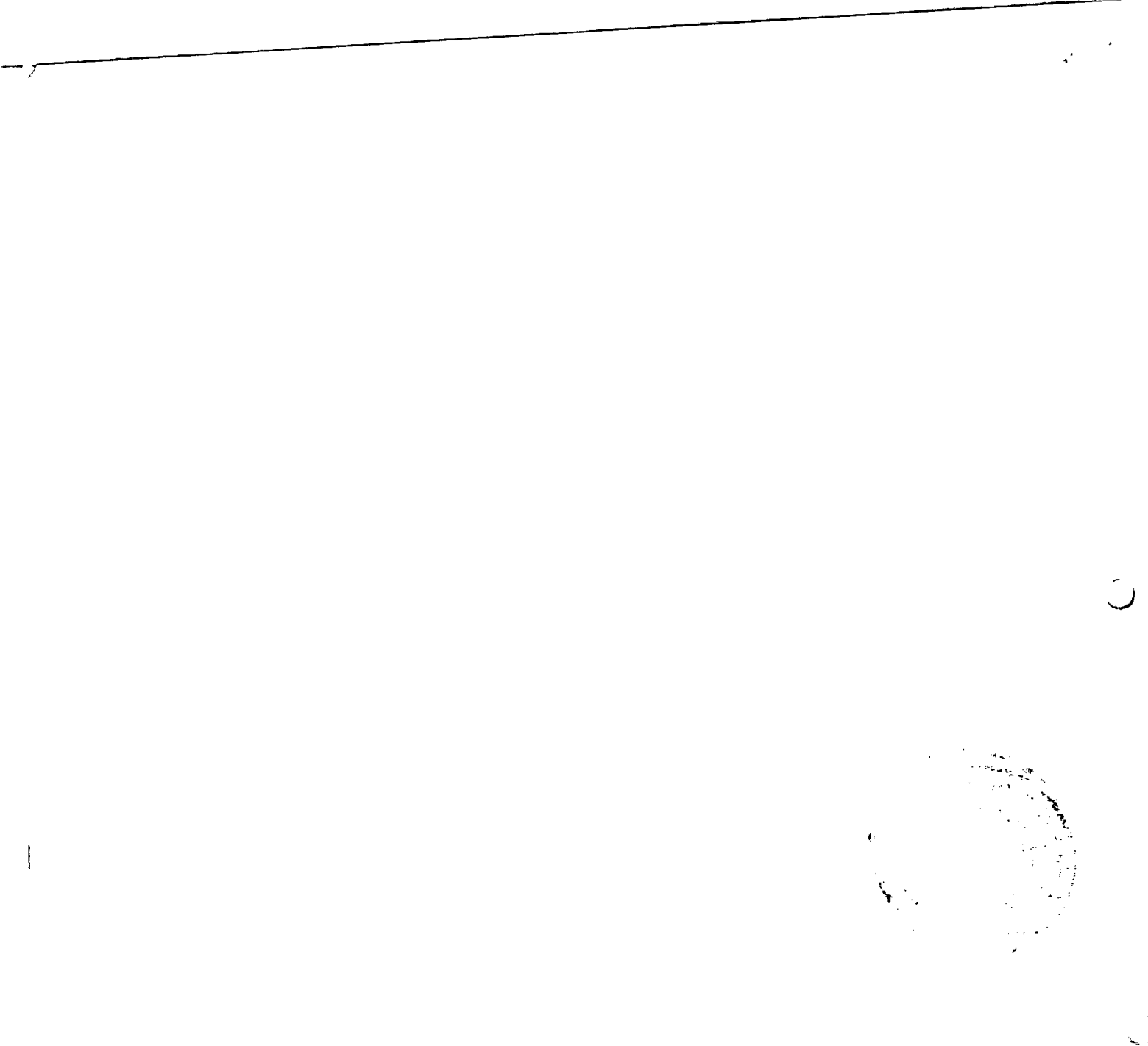
U

Phụ lục 3
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Kèm theo Báo cáo số: 10/BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)



stt	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Cơ quan hành chính			01	08	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc			01		
3	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập (cấp huyện)					

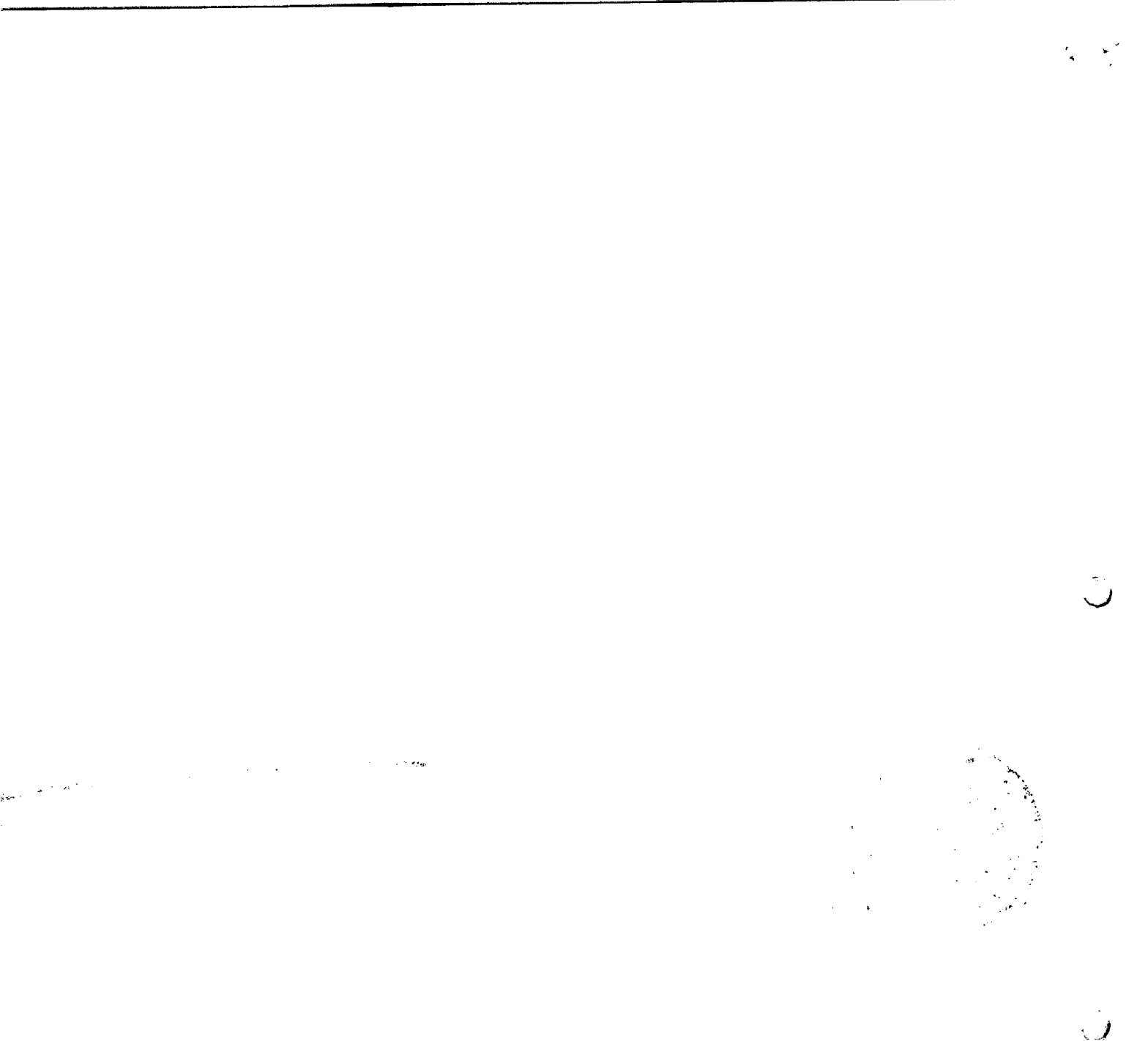


Phụ lục 4
SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 10/BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)



STT	Nhiệm vụ/Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (So với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1.	Số TTHC trong bộ thủ tục hành chính của bộ	2.738	2.285		149		
2.	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của tỉnh	1.811	1.276	216	108		
3.	Số lượng các TTHC thực hiện ở địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa	339		225	90	95%	



Phụ lục 5
TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC
(Kèm theo Báo cáo số: 10/BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

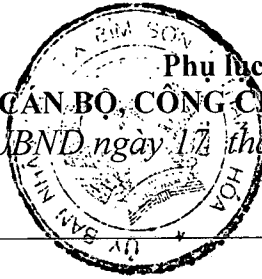


STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/Đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1.	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC				
2.	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				
3.	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện				
4.	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện tại địa phương				
5.	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại địa phương				
6.	Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở địa phương				
7.	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương (tổng số các văn bản của các ngành, lĩnh vực)				
8.	Số VBQPPL thực hiện tại địa phương được kiểm tra (tổng số các văn bản của các ngành, lĩnh vực)				
9.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại địa phương				



Phụ lục 6
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(Kèm theo Báo cáo số: 10/BC-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)



stt	Tiêu chí	Tổng số	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1.	Số lượng công chức cấp xã	78	95,12 %	(Tháng 01/2017)
2.	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	158	100%	
3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	240 lượt	151%	

(2)

34

0

0